TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2021
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hà
Bà Trần Thị Kim Tân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai***: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 492/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hoàng Thị Hồng D**, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp H, xã BH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1972 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp H, xã BH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng D trình bày*: Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Nguyễn Văn M chung sống với nhau từ năm 2002, đến năm 2008, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không có hạnh phúc, thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Anh M thiếu trách nhiệm với vợ con, không chăm lo xây dựng kinh tế trong gia đình; anh M hay ghen tuông vô cớ, có lúc còn đánh đập chị. Nhiều lần chị đã cố gắng bỏ qua nhưng anh không chịu thay đổi nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn trầm trọng. Anh chị không còn chung sống

với nhau từ tháng 3/2020 đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh M nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Minh Th, sinh ngày 28/12/2003 và Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 31/8/2006. Chị D giao 02 con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày*: Anh thống nhất với lời trình bày của chị D về điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về cuộc sống chung giữa hai anh chị vẫn có hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì. Chị D tự viết đơn yêu cầu ly hôn là do chị D không còn chung thủy với anh, chị D tự ý bỏ gia đình, con cái để đi theo người đàn ông khác, không còn chung sống với anh từ giữa năm 2020 cho đến nay, tuy nhiên, chị D yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn.

Trường hợp chị D nhất quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Minh Th và Nguyễn Mỹ T. Không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hồng D và anh Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống từ năm 2002, đến ngày 27/5/2008 anh chị thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Về yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Hồng D nhận thấy: Chị D cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M thiếu trách nhiệm với vợ con, không chăm lo xây dựng kinh tế trong gia đình; anh M hay ghen tuông vô cớ, có lúc còn đánh đập chị. Anh M cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, nhưng do chị D có người đàn ông khác nên đã tự ý bỏ gia đình, con cái và làm đơn yêu cầu ly hôn với anh. Cả chị D và anh M đều thừa nhận anh chị đã không còn chung sống từ giữa năm 2020 cho đến nay. Từ những tình tiết trên cho thấy trong cuộc sống chung, chị D, anh M không còn tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, cả hai đã không tự giải tỏa được những mâu thuẫn vợ chồng; nay chị D không còn tình cảm, không còn tự nguyện chung sống với anh M. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D, anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh M.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Hồng D, anh Nguyễn Văn M đều

thống nhất giao cháu Nguyễn Minh Th, sinh ngày 28/12/2003 và Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 31/8/2006 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Th và cháu T đều có nguyện vọng được ở với cha, do đó giao cháu Th và cháu T cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: Chị Hoàng Thị Hồng D, anh Nguyễn Văn M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị D, anh M khai không có, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Hoàng Thị Hồng D được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Th, sinh ngày 28/12/2003 và Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 31/8/2006 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hồng D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu số 0004130 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Sương